

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ TRÀ VINH

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 2100234397 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh cấp thay
đổi lần thứ 3 ngày 30/03/2016)



ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TẠI SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ TRÀ VINH (TRAVINHPCO)

Địa chỉ: Số 377 đường Phạm Ngũ Lão, khóm 3, phường 2, TP Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

Số điện thoại: (074) 3853596 Fax: (074) 3854353

Website: www.congtrinhdothitravinh.vn

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ tên: Phạm Tiết Khoa

Chức vụ: Chủ tịch HĐQT – Người đại diện theo pháp luật

Họ tên: Phạm Hoàng Minh

Chức vụ: Tổng Giám đốc – Người đại diện theo pháp luật

Số điện thoại: (074) 3853596

Fax: (074) 3854353



THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ TRÀ VINH

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 2100234397 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh cấp thay
đổi lần thứ 3 ngày 30/03/2016)



ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TẠI SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ TRÀ VINH (TRAVINHPCO)

Địa chỉ: Số 377 đường Phạm Ngũ Lão, khóm 3, phường 2, TP Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

Số điện thoại: (074) 3853596 **Fax:** (074) 3854353

Website: www.congtrinhdothitravinh.vn

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ tên: Phạm Tiết Khoa

Chức vụ: Chủ tịch HĐQT – Người đại diện theo pháp luật

Họ tên: Phạm Hoàng Minh

Chức vụ: Tổng Giám đốc – Người đại diện theo pháp luật

Số điện thoại: (074) 3853596

Fax: (074) 3854353



MỤC LỤC

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG	3
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	3
2. Cơ cấu tổ chức công ty:	5
3. Sơ đồ bộ máy tổ chức Công ty:	7
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông	15
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng.	16
6. Hoạt động kinh doanh	16
7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất	17
8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	17
9. Chính sách đối với người lao động.....	18
10. Chính sách cổ tức	19
11. Tình hình tài chính.....	19
12. Tài sản của công ty	22
13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	22
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng:	23
15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.....	23
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty:	24
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY	25
1. Hội đồng quản trị:.....	26
2. Ban kiểm soát:	31
3. Ban Tổng Giám đốc:	34
4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty	35
III. PHỤ LỤC	35

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG**1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển****1.1. Giới thiệu chung về công ty**

Tên Công ty : Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Trà Vinh

Tên tiếng anh : TRA VINH URBAN PROJECT JOINT STOCK COMPANY

Tên viết tắt : TRAVINHPCO

Địa chỉ : Số 377 Phạm Ngũ Lão, Khóm 3, Phường 2, TP. Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh

Điện thoại : (074) 3853596 Fax: (074) 3854353

Website : www.congtrinhdothitravinh.vn

Email : ctyctdtv@gmail.com

Logo :



Vốn điều lệ đăng ký : 17.500.000.000 đồng

Vốn điều lệ thực góp : 17.500.000.000 đồng

Thời gian trở thành công ty đại chúng : 28/07/2016

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Tiết Khoa – Chủ tịch HĐQT
Ông Phạm Hoàng Minh – Tổng Giám đốc

Đăng ký doanh nghiệp số : Số 2100234397 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh cấp lần đầu ngày 29/12/2010, cấp thay đổi lần thứ 3 (chuyển đổi loại hình công ty) ngày 30/03/2016.

Ngành nghề kinh doanh

- Thu gom vận chuyển xử lý rác thải công nghiệp và sinh hoạt;
- Kinh doanh vật tư chuyên dùng cho ngành môi trường;
- Vận hành hệ thống điện chiếu sáng, đèn trang trí công cộng; Thi công xây lắp và sửa chữa các công trình điện chiếu sáng công cộng và dân dụng;
- Chăm sóc bảo dưỡng cây xanh, hoa kiểng công viên đường phố, quét cát lề đường làm cỏ tạp via hè;
- Quản lý khu nghĩa địa tập trung; Thi công xây lắp và sửa chữa các công trình điện chiếu sáng công cộng và dân dụng;
- Dịch vụ rút hầm cầu và mai táng.

- Khai thác cát sông;
- San lấp mặt bằng;
- Vận chuyển rác thải công nghiệp và sinh hoạt;
- Lập thiết kế dự toán các công trình công viên, tiểu đảo và trồng cây xanh, hoa kiểng đô thị;

1.2. Chứng khoán đăng ký giao dịch

1.2.1. Loại chứng khoán: cổ phiếu phổ thông

1.2.2. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu

1.2.3. Mã chứng khoán: TVU

1.2.4. Tổng số lượng chứng khoán ĐKGD: 1.750.000 cổ phiếu

1.2.5. Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng: 1.478.500 cổ phiếu. Trong đó:

- Cổ đông sáng lập: 1.120.000 cổ phiếu. Căn cứ Điều 5 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.
- Cổ đông chiến lược: 350.000 cổ phiếu. Thời gian hạn chế chuyển nhượng là 5 năm. Căn cứ vào Điều 6 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP của Chính phủ ngày 18/07/2011 và Công văn cam kết của cổ đông chiến lược.
- Người lao động cam kết làm việc lâu dài: 8.500 cổ phiếu. Thời gian hạn chế chuyển nhượng được căn cứ vào Điều 48 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP của Chính phủ ngày 18/07/2011 và Đơn đăng ký mua cổ phần của người lao động.

1.2.6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:

Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài: Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP của Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 26/06/2015 về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam và Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18/08/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Căn cứ danh sách cổ đông Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Trà Vinh tại thời điểm 17/06/2016 thì số lượng cổ phần do cổ đông nước ngoài nắm giữ là 0 cổ phần tương đương với 0% vốn điều lệ công ty.

1.3. Lịch sử hình thành và phát triển:

Công ty Công trình công cộng Trà Vinh là doanh nghiệp nhà nước phục vụ hoạt động công ích trực thuộc UBND tỉnh Trà Vinh, được thành lập theo Quyết định số 1504/QĐ-UBT ngày 04 tháng 12 năm 1997 của UBND tỉnh Trà Vinh.

Đến tháng 12/2006, Công ty Công trình công cộng Trà Vinh điều chỉnh tên thành Công ty Công trình Đô thị Trà Vinh theo Quyết định số 1881/QĐ-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2006 của UBND tỉnh Trà Vinh.



Theo Quyết định số 2249/QĐ-UBND ngày 22/12/2010 của UBND tỉnh Trà Vinh về việc phê duyệt đề án chuyển đổi Công ty Công trình Đô thị Trà Vinh thành Công ty TNHH một thành viên Công trình Đô thị Trà Vinh, do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ.

Ngày 10/11/2014 Chủ tịch Ủy Ban nhân dân tỉnh Trà Vinh phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Trà Vinh thành Công ty cổ phần theo Quyết định số 1881/QĐ-UBND.

Ngày 18/06/2015, Công ty cổ phần Công trình Đô thị Trà Vinh đã tổ chức bán đấu giá ra bên ngoài tại văn phòng Công ty TNHH một thành viên Công trình Đô thị Trà Vinh, số 377 đường Phạm Ngũ Lão, phường 2, TP. Trà Vinh với kết quả: giá đấu thành công cao nhất là 10.200 đồng/ cổ phiếu, giá đấu thành công thấp nhất là 10.000 đồng/ cổ phiếu, giá đấu thành công trung bình là 10.086 đồng/ cổ phiếu.

Ngày 25/03/2016, được sự chỉ đạo của UBND tỉnh Trà Vinh, Ban chỉ đạo cổ phần hóa tiến hành tổ chức Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần Công trình Đô thị Trà Vinh.

Đến ngày 30/03/2016 Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Trà Vinh được chính thức thành lập và được Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Trà Vinh cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần 03 với vốn điều lệ 17.500.000.000 đồng.

1.4. Quá trình góp vốn:

Công ty cổ phần Công trình Đô thị Trà Vinh được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2100234397 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh cấp thay đổi lần thứ 3 ngày 30/03/2016 với vốn điều lệ ban đầu là 17.500.000.000 đồng. Từ khi trở thành Công ty cổ phần, Công ty không thực hiện việc phát hành tăng vốn điều lệ.

2. Cơ cấu tổ chức công ty:

Cơ cấu tổ chức bộ máy Công ty được chia thành 02 khối:

❖ Khối gián tiếp gồm:

Lãnh đạo Công ty:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Tổng Giám đốc;
- Phó Tổng Giám đốc: Có 01 Phó Tổng Giám đốc giúp việc cho Tổng Giám đốc, tùy theo qui mô hoạt động Hội đồng quản trị xem xét, quyết định số lượng Phó Tổng Giám đốc theo đề nghị của Tổng Giám đốc;
- Thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách.

Các Phòng, Ban chức năng gồm có:

- Ban nghiệm thu, đánh giá;



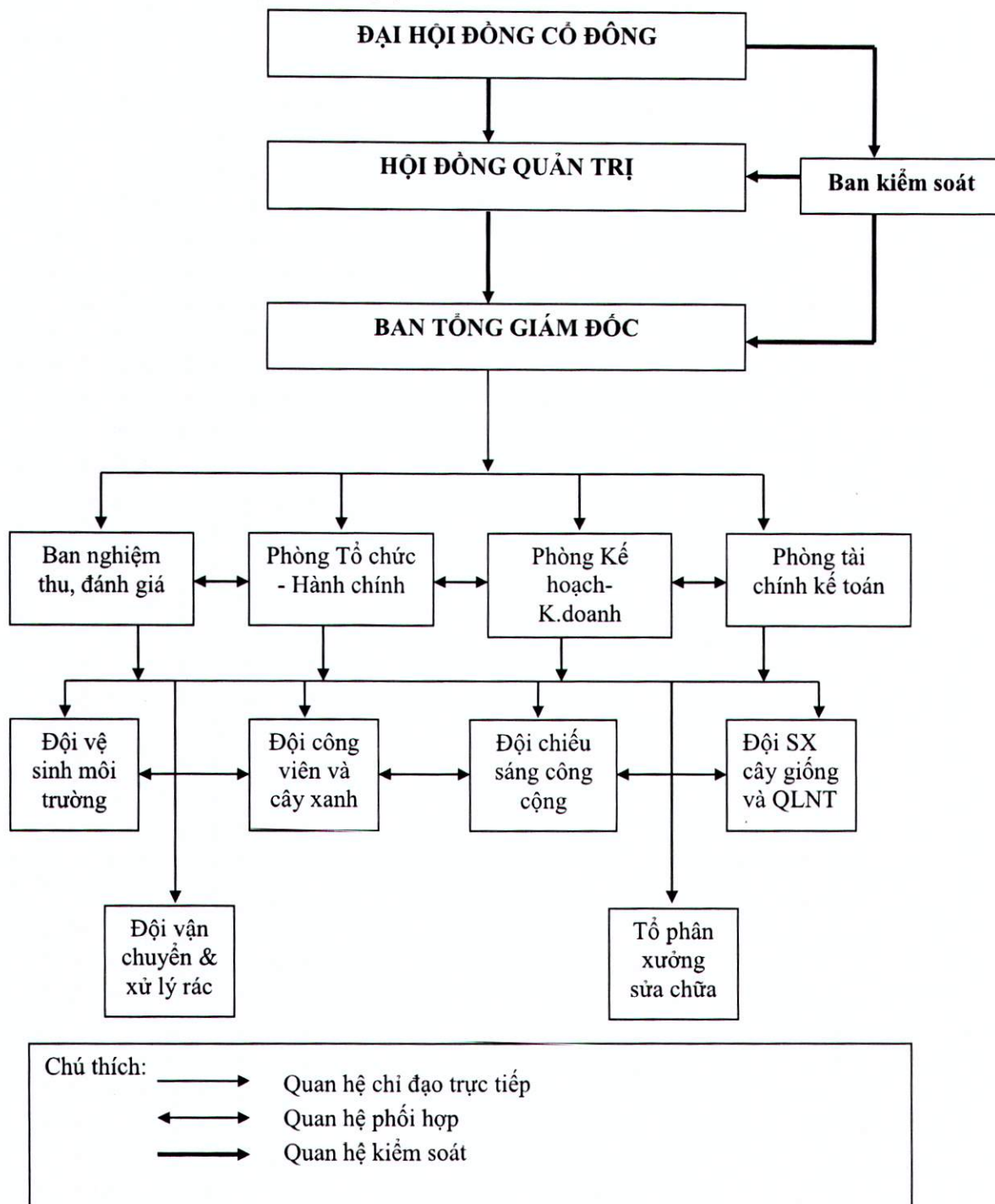
- Phòng Tổ chức - Hành chính;
- Phòng Tài chính- kế toán;
- Phòng Kế hoạch – kinh doanh.

❖ **Khối trực tiếp, gồm các bộ phận trực thuộc:**

- Đội Vệ sinh môi trường;
- Đội Công viên - Cây xanh;
- Đội Chiếu sáng công cộng;
- Đội sản xuất cây giống và quản lý nghĩa trang;
- Đội vận chuyển và xử lý rác;
- Tổ phân xưởng- sửa chữa.



3. Sơ đồ bộ máy tổ chức Công ty:



Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết hoặc người được cổ đông có quyền biểu quyết ủy quyền. ĐHĐCĐ có các quyền sau:

- Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ;
- Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
- Quyết định số lượng TV HĐQT; Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm TV HĐQT và BKS;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

Hội đồng Quản trị

Là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, được ĐHĐCĐ bầu ra. HĐQT thay mặt Công ty để quản lý thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty; quyết định, định hướng, xây dựng kế hoạch trình ĐHĐCĐ; Bổ nhiệm, chỉ đạo Tổng Giám đốc; kiến nghị mức chi trả cổ tức trình ĐHĐCĐ....

Ban Kiểm soát

Là cơ quan trực thuộc ĐHĐCĐ, do ĐHĐCĐ bầu ra nhằm giám sát các hoạt động của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc đúng theo Điều lệ, các nghị quyết của ĐHĐCĐ và pháp luật hiện hành; BKS xem xét kiểm tra tính hợp lý các sổ sách kế toán, các báo cáo hoạt động kinh doanh của Công ty...

Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc và Phó Tổng Giám đốc do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng Cổ đông về điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Chức năng và nhiệm vụ của Tổng Giám đốc:

- Điều hành và chịu trách nhiệm về mọi hoạt động kinh doanh của công ty; thi hành nghị quyết, quyết định của HĐQT, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; tuân thủ pháp luật;
- Bảo toàn và phát triển vốn thực hiện phương án kinh doanh đã được HĐQT phê duyệt và thông qua Đại hội đồng cổ đông;
- Xây dựng và trình HĐQT kế hoạch dài hạn và kế hoạch hàng năm;
- Các nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

Phó Tổng Giám đốc là người giúp cho Tổng Giám đốc điều hành một hoặc một số lĩnh vực hoạt động của Công ty theo sự phân công và ủy quyền của Tổng Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và pháp luật về nhiệm vụ được phân công và ủy quyền thực hiện.

Ban nghiệm thu, đánh giá.

Ban nghiệm thu, đánh giá làm việc theo phương thức kiêm nhiệm, là bộ phận giúp việc cho Ban Tổng Giám đốc trong các hoạt động sau đây:

- Tổ chức công tác nghiệm thu, đánh giá mức độ hoàn thành khối lượng công việc của tất cả người lao động thuộc khối lao động trực tiếp của Công ty để báo cáo Hội đồng xét duyệt xét chi trả lương (xét A,B,C) Công ty công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong tháng của từng người làm cơ sở thanh toán tiền lương theo Quy chế trả lương của Công ty.
- Chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và Quy định của Công ty về nội dung giải quyết công việc được phân công và các nội dung được Tổng Giám đốc ủy quyền cho từng công việc cụ thể. Nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực Phó Tổng Giám đốc và các Phòng nghiệp vụ phụ trách thì chủ động phối hợp giải quyết;
- Chỉ đạo các bộ phận, cá nhân theo chức năng, nhiệm vụ được giao, thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác do Tổng Giám đốc giao theo lĩnh vực được phân công; kiểm tra đôn đốc các Đội, Tổ (hoặc cá nhân được giao nhiệm vụ cụ thể) trong việc tổ chức thực hiện các Quyết định của Công ty hoặc của cấp trên liên quan đến Công ty;
- Phối hợp các bộ phận khác trong Công ty trong việc xây dựng các tiêu chí đánh giá chất lượng công việc hoàn thành của từng loại công việc và định mức khoán công việc, cơ chế nghiệm thu, đánh giá mức độ hoàn thành công việc trong tháng để xét trả lương cho người lao động, nhằm khuyến khích động viên, thi đua phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, lao động giỏi, lao động sáng tạo

Phòng Tổ chức - Hành chính.

- Tham mưu cho Tổng Giám đốc Công ty các vấn đề về tổ chức, quản lý nhân sự, chính sách lao động - tiền lương, thi đua khen thưởng, kỷ luật, hành chính quản trị và các mặt công tác khác phục vụ làm việc cho người lao động và cán bộ quản lý trong Công ty;
- Quản lý hồ sơ lý lịch, sổ bảo hiểm của người lao động và cán bộ quản lý trong Công ty, giải quyết thủ tục và chế độ tuyển dụng, thôi việc, bổ nhiệm, bãi miễn, kỷ luật, khen thưởng, nghỉ hưu, chế độ BHXH, BHYT, BHTN, tai nạn lao động;
- Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc về công tác quy hoạch, đề bạt và phân công cán bộ lãnh đạo, quản lý từ chức danh Trưởng Phòng trở xuống;
- Tổ chức thực hiện và quản lý các văn bản đi, đến theo đúng chế độ quy định của công tác văn thư - lưu trữ; Hướng dẫn thể thức văn bản theo đúng quy định; Quản lý con dấu và bộ tên khắc của lãnh đạo Công ty theo các quy định hiện hành;
- Cấp giấy giới thiệu và giấy đi đường cho CB CNV-LĐ theo sự ủy nhiệm của Ban Tổng Giám đốc;
- Tham mưu ban hành quy định về an toàn lao động, Phòng chống cháy nổ và tham mưu thành lập Hội đồng bảo hộ lao động; tham mưu Ban tổng giám đốc tổ chức kiểm tra việc chấp hành Quy định về an toàn vệ sinh lao động ; tổ chức huấn luyện an toàn vệ sinh lao động cho đối tượng IV, theo dõi và thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người lao động.



- Lập kế hoạch bảo hộ lao động hàng năm, đơn đốc, nhắc nhở các Phòng, Đội có liên quan chấp hành các biện pháp đề ra trong kế hoạch bảo hộ lao động và tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho CNLĐ toàn Công ty;
- Điều động tài xế sử dụng xe Ô tô phục vụ công tác cho Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các lãnh đạo khác của Công ty khi có ý kiến của ban Tổng Giám đốc;
- Theo dõi ngày giờ công lao động, chế độ phép năm và nâng lương theo niên hạng cho CB CNV-LĐ toàn Công ty ;
- Xây dựng lịch công tác, hội họp phục vụ cho hoạt động toàn Công ty.
- Bảo trì các thiết bị văn phòng trong toàn Công ty.
- Chịu trách nhiệm tổ chức, phân công trực bảo vệ cơ quan, nhân viên tạp vụ, quản lý tốt tài sản hành chính, quan hệ thường xuyên với chính quyền địa phương nhằm bảo đảm tình hình an ninh trật tự trong khu vực cơ quan. Tham mưu đề xuất các biện pháp xây dựng cơ quan văn minh.
- Đề xuất biện pháp quản lý chi phí hành chính theo hướng thực hành tiết kiệm, tránh lãng phí. Báo cáo Ban Tổng giám đốc kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

Phòng Kế hoạch – Kinh doanh:***Bộ phận Kế hoạch***

- Trưởng Phòng có chức năng giúp Tổng Giám đốc Công ty trong công tác hoạch định các kế hoạch, phương hướng phát triển sản xuất kinh doanh trong ngắn hạn và dài hạn;
- Tổng hợp kế hoạch công tác tuần của các Tổ, Đội và xây dựng kế hoạch công tác tháng, quý, năm cho các Tổ, Đội trình Tổng Giám đốc phê duyệt. Định kỳ kiểm tra, giám sát, đơn đốc và tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo Tổng Giám đốc và người phụ trách có liên quan. Phối hợp Ban nghiệm thu đánh giá thực hiện nhiệm vụ của Ban này.
- Phối hợp các bộ phận khác trong Công ty xây dựng các tiêu chí đánh giá chất lượng hoàn thành của từng loại công việc và định mức khoán công việc, cơ chế nghiệm thu, đánh giá mức độ hoàn thành công việc trong tháng để xét trả lương cho người lao động.
- Xây dựng kế hoạch cung ứng vật tư, hàng hoá phục vụ nhu cầu SXKD. Thẩm tra và đề xuất Ban Tổng Giám đốc duyệt dự trù, kế hoạch, đề nghị mua sắm, sửa chữa hoặc cấp phát trực tiếp vật tư, nhiên liệu, công cụ lao động, máy móc thiết bị phục vụ nhu cầu SXKD theo đề nghị của các Đội, Tổ. Phân công người làm công tác thủ kho vật tư hàng hoá của Công ty.
- Chủ trì, phối hợp với các bộ phận có liên quan trong Công ty tiến hành khảo sát, giúp Ban Tổng Giám đốc Công ty trong công tác xây dựng, ban hành các định mức sử dụng lao động cho từng loại công việc; định mức tiêu hao vật tư, nhiên liệu, công cụ, dụng cụ của các xe chuyên dùng, máy móc, thiết bị của mỗi loại công việc, phục vụ kịp thời cho nhu cầu sản xuất kinh doanh tại Công ty một cách hiệu quả, tiết kiệm.

- Nghiên cứu ứng dụng hệ thống định mức, đơn giá của nhà nước (hiện hành) để xây dựng các loại định mức hao phí nội bộ phục vụ cho việc quản lý chi phí hướng tới thực hiện thí điểm mô hình giao khoán nội bộ đối với các mảng công tác hiện có;
- Hỗ trợ chuyên môn, kỹ thuật - nghiệp vụ, theo dõi tiến độ, phối hợp các Tổ, Đội kiểm tra chất lượng, tiến độ thực hiện công việc thường xuyên, đột xuất, các công trình, dự án, dịch vụ do Công ty hợp đồng.
- Chủ động phối hợp cùng các bộ phận trong Công ty xây dựng và trình Tổng Giám đốc ban hành Quy trình quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị, phương tiện phục vụ SXKD; Kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa lớn các loại máy móc, thiết bị chuyên dùng và kiểm tra việc chấp hành lịch bảo dưỡng, sửa chữa các phương tiện vận chuyển theo định kỳ;

Bộ phận Kinh doanh

- Nghiên cứu thị trường, mở rộng địa bàn kinh doanh, tăng cường quan hệ đối tác, lập hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất, chào hàng cạnh tranh các công trình, khối lượng công việc phù hợp với ngành nghề và nhu cầu Công ty;
- Thường xuyên kiểm tra, theo dõi đơn đốc các tổ đội trong Công ty thực hiện đạt chất lượng và tiến độ kế hoạch các hoạt động về dịch vụ công ích do Công ty ký hợp đồng.
- Phối hợp cùng các ngành chức năng có liên quan trong việc khảo sát, nghiệm thu khối lượng hoạt động công ích, lập hồ sơ quyết toán, trình Tổng Giám đốc Công ty ký duyệt theo Quy định;
- Lập hồ sơ đề xuất, hồ sơ dự thầu, hợp đồng nhận thầu thi công, hồ sơ nghiệm thu, quyết toán các công trình do Công ty thực hiện;
- Phối hợp với chủ đầu tư và các ngành có liên quan trong việc khảo sát lập dự toán, hợp đồng thi công; Tổ chức giám sát thi công, nghiệm thu khối lượng, lập hồ sơ hoàn công và các thủ tục cần thiết khác trình Tổng Giám đốc Công ty ký duyệt.
- Lập, theo dõi và thanh lý các loại hợp đồng kinh tế của Công ty.
- Chịu trách nhiệm lập dự trù chi phí thi công cho công trình, dịch vụ do Công ty ký hợp đồng, phân tích đánh giá hiệu quả kinh tế trình Tổng Giám đốc Công ty xem xét quyết định. Chuẩn bị vật tư, nhân công, máy móc thiết bị, phương tiện phục vụ tốt cho quá trình thi công. Theo dõi, kiểm tra và đề xuất biện pháp bảo dưỡng công trình trong thời gian bảo hành công trình theo hợp đồng đã ký, đảm bảo nghiệm thu bàn giao hết bảo hành đạt yêu cầu.
- Phối hợp, theo dõi đơn đốc công tác thu nợ tiền thi công và tiền bảo hành công trình, dịch vụ đã thực hiện. Đề xuất lãnh đạo Công ty có biện pháp thu nợ đối với trường hợp nợ phải thu khó đòi.

Phòng Tài chính - Kế toán:

- Tham mưu Ban Tổng Giám đốc ban hành các Quy định về công tác quản lý tài chính như quản lý tài sản, vật tư, tiền vốn, công nợ, tiền lương;



- Lập kế hoạch tài chính và thanh toán các hợp đồng, các khoản thu chi hàng tháng kịp thời, thực hiện đúng các chế độ thanh toán tiền lương, phụ cấp. Chịu trách nhiệm lập các Báo cáo tài chính trình Ban Tổng Giám đốc Công ty kịp thời, đúng quy định;
- Ghi chép, phản ánh chính xác, kịp thời và có hệ thống sự diễn biến các nguồn vốn phục vụ cho việc SXKD của Công ty;
- Có trách nhiệm theo dõi, đối chiếu kịp thời công nợ; tích cực đôn đốc, phối hợp Phòng Kế hoạch- Kinh doanh thực hiện các biện pháp thu hồi công nợ. Tham mưu, đề xuất Tổng Giám đốc có biện pháp xử lý trách nhiệm tập thể, cá nhân có liên quan trong công tác quản lý, thu hồi công nợ.
- Tham mưu Tổng Giám đốc ban hành Quy chế quản lý nợ tại Công ty; Quyết định mức trích lập dự phòng hoặc xoá nợ theo quy định, tránh để phát sinh nợ xấu, nợ dây dưa kéo dài;
- Thường xuyên cân đối và dự báo tình hình thu chi tài chính cho Tổng Giám đốc, đặc biệt là tình hình công nợ, hàng tồn kho, hiệu quả sử dụng vốn nhằm phát hiện và xử lý ngay những vấn đề vướng mắc làm ảnh hưởng đến kết quả hoạt động chung của Công ty;
- Kết hợp Ban kiểm soát giúp Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc tổ chức công tác kiểm tra, thanh tra trong nội bộ (khi xét thấy cần thiết) để kiểm tra các bộ phận trực thuộc Công ty trong việc chấp hành chính sách Pháp luật, Điều lệ và các Quy chế quản lý Công ty;
- Tham mưu Ban Tổng Giám đốc Công ty chỉ đạo các bộ phận trực thuộc thực hiện tốt các Quy định về quản lý tài chính đã được Công ty và Pháp luật hiện hành quy định;
- Nghiên cứu tổ chức thực hiện tốt công tác kế toán quản trị và phân tích hoạt động kinh doanh nhằm phát hiện và khắc phục những hạn chế, yếu kém trong công tác quản trị tài chính tại Công ty;
- Xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ, định mức chi tiêu phù hợp, tiết kiệm và hiệu quả;
- Báo cáo đầy đủ, chính xác, kịp thời công tác tài chính của Công ty;
- Theo dõi cấp phát, quyết toán, đăng nộp kịp thời phí vệ sinh thu được trên địa bàn vào ngân sách nhà nước.

Đội Vệ sinh môi trường:

- Thực hiện quét, thu gom rác và cát theo khối lượng hoạt động công ích do Công ty ký hợp đồng trên địa bàn Thành phố Trà Vinh và nơi do Công ty ký hợp đồng thực hiện;
- Phối hợp cán bộ môi trường tổ chức phun xịt vi sinh khử mùi tại bãi rác, các điểm sang rác và bãi đổ xe;
- Quản lý chặt chẽ ngày công, giờ công của công nhân lượng lao động làm công tác vệ sinh đô thị;
- Chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng có hiệu quả các phương tiện, công cụ lao động được sử dụng để thu gom rác như thùng rác, xe đẩy tay..vv ;
- Triển khai thực hiện nghiêm túc Nội quy lao động, quy định về ATVSLĐ;

Đội Công viên - Cây xanh:

- Quản lý, chăm sóc, vén tàng, hạ tán cây xanh; làm cỏ dại trên tất cả các công viên, tiểu đảo, đường phố thuộc địa bàn Thành phố Trà Vinh và các công trình cây xanh do Công ty nhận thực hiện; Vét cát lề đường và làm cỏ tạp vỉa hè.
- Thực hiện bón phân, phun thuốc phòng, trừ sâu, bệnh tất cả cây xanh, cây kiểng, hoa kiểng trên tất cả các tuyến đường phố, công viên, dây phân cách, khuôn viên do Công ty nhận quản lý, chăm sóc, thi công..vv;
- Theo dõi, quản lý hoạt động của nhân viên bảo vệ chuyên trách;
- Quản lý chặt chẽ, vật tư, phương tiện, máy móc thiết bị, CCDC phục vụ công tác của đội Công viên - cây xanh. Trực tiếp quản lý khối lượng công việc và ngày giờ công lực lượng lao động tại đội Công viên - cây xanh;
- Dự báo kịp thời nhu cầu sử dụng giống cây xanh, hoa, kiểng của đội trong ngắn hạn và dài hạn, đề xuất Tổng Giám đốc và Phòng Kế hoạch - Kinh doanh có kế hoạch chỉ đạo sản xuất, cung ứng.
- Triển khai thực hiện nghiêm túc Nội quy lao động, quy định về ATVSLĐ.

Đội Chiếu sáng công cộng:

- Quản lý, sửa chữa tất cả hệ thống đèn chiếu sáng, trang trí công cộng, đèn tín hiệu giao thông, hệ thống đài phun nước nghệ thuật các công viên thuộc phạm vi được phân cấp;
- Tổ chức thi công, lắp mới công trình, hệ thống chiếu sáng, trang trí khi Công ty có yêu cầu;
- Quản lý chặt chẽ ngày giờ công, vật tư, phương tiện phục vụ công tác Chiếu sáng công cộng, trực tiếp quản lý lực lượng lao động làm công tác Chiếu sáng công cộng;
- Triển khai thực hiện nghiêm túc Nội quy lao động, quy định về ATVSLĐ và Quy trình an toàn kỹ thuật điện khi vận hành hoặc thi công, sửa chữa.

Đội sản xuất cây giống và quản lý nghĩa trang:

- Sản xuất và cung ứng kịp thời theo kế hoạch về giống cây xanh, hoa, kiểng phục vụ nhu cầu sử dụng cho hoạt động công ích và các công trình do Công ty nhận thực hiện. Tham mưu Ban Tổng Giám đốc Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất và đa dạng hoá chủng loại cây xanh, hoa, kiểng, đáp ứng tốt cho nhu cầu sử dụng trong Công ty và tiêu thụ ra bên ngoài thị trường.
- Thực hiện công tác bảo vệ, duy trì vệ sinh, làm đẹp cảnh quan, và chăm sóc cây xanh, hoa kiểng khu vực nghĩa trang nhân dân theo hợp đồng Công ty đã ký kết với Chủ đầu tư;
- Tổ chức bố trí các vị trí nắm mộ, kim tinh, và thực hiện hoá táng phục vụ nhu cầu mai táng khi khách hàng đến yêu cầu theo Quy định của Công ty. Thống kê, theo dõi tình hình thực hiện các dịch vụ này và định kỳ đối chiếu, báo cáo Tổng giám Công ty.
- Triển khai thực hiện nghiêm túc Nội quy lao động, quy định về ATVSLĐ.

Đội quản lý phương tiện vận chuyển và xử lý rác:

- Chịu trách nhiệm quản lý, vận hành tất cả xe chuyên dùng phục vụ hoạt động thường xuyên của các Đội chuyên quản trực thuộc Công ty ;
- Tổ chức vận hành có hiệu quả xe máy ủi, xe cuốc tại bãi đổ rác tập trung;
- Tham mưu, đề xuất các biện pháp quản lý, sử dụng, nhằm tiết kiệm tối đa nhiên liệu, dầu nhớt tiêu hao, góp phần nâng cao hiệu quả SXKD; phân công tài xế trực (qua điện thoại) để kịp thời xử lý các sự cố về điện, cây xan..vv. Tham mưu, đề xuất Ban Tổng Giám đốc Công ty các biện pháp quản lý và nâng cao hiệu suất sử dụng xe chuyên dùng;
- Phối hợp tổ phân xưởng sửa chữa xây dựng kế hoạch bảo dưỡng các phương tiện chuyên dùng theo định kỳ; đồng thời tổ chức nghiệm thu sau khi đã sửa chữa xong các hỏng hóc theo yêu cầu để đưa vào sử dụng;
- Vệ sinh nhà xe, sắp xếp bố trí phương tiện xe chuyên dùng đậu đỗ gọn gàng, đảm bảo thuận tiện và an toàn Phòng chống cháy nổ cho máy móc, thiết bị, vật tư phục vụ cho sản xuất trong khu vực Nhà để xe chuyên dùng và Phòng làm việc các Đội;
- Triển khai thực hiện nghiêm túc nội quy lao động, quy định về ATVSLĐ.

Tổ phân xưởng sửa chữa:

- Chịu trách nhiệm sửa chữa các hỏng hóc thường xuyên hoặc đột xuất của tất cả các máy móc, thiết bị cơ khí, phương tiện vận chuyển trong Công ty.
- Kết hợp cùng các Phòng, Đội, Tổ có liên quan tiến hành kiểm tra, đánh giá các hỏng hóc của phương tiện, máy móc, thiết bị để lập kế hoạch, dự trù chi phí sửa chữa trình Tổng giám đốc duyệt thực hiện. Đảm bảo đáp ứng kịp thời nhu cầu khắc phục các sự cố, hỏng hóc thường xuyên hoặc đột xuất của Các Đội, Tổ đối với các phương tiện xe chuyên dùng, máy móc, thiết bị;
- Quản lý, theo dõi, sử dụng vật tư, phụ tùng thiết bị được cấp phát một cách hiệu quả, tiết kiệm. Tổ chức nghiệm thu vật tư thiết bị đã sử dụng và bàn giao phương tiện, máy móc, thiết bị cho Đội, Tổ sử dụng vật tư sau khi hoàn thành công tác sửa chữa;
- Chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch bảo dưỡng các phương tiện chuyên dùng định kỳ;
- Tham mưu, đề xuất cho Ban Tổng Giám đốc Công ty ban hành các Quy trình, biện pháp quản lý nhằm nâng cao hiệu quả, hiệu suất sử dụng máy móc, thiết bị, phương tiện xe chuyên dùng ..vv.
- Xây dựng và tổ chức thực hiện nghiêm Quy định về quy trình vận hành, sử dụng hệ thống máy móc thiết bị như: máy nén khí, máy hàn, máy cắt, máy khoan, hệ thống điện..vv, đảm bảo tuyệt đối công tác an toàn, vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ.
- Vệ sinh nhà xưởng, sắp xếp, bố trí gọn gàng vật tư, phụ tùng, máy móc, thiết bị, công cụ làm việc phục vụ cho hoạt động hàng ngày của tổ.



4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông

4.1. Cơ cấu cổ đông Công ty tại ngày 22/08/2016

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước	175	1.750.000	17.500.000.000	100
	Cổ đông tổ chức	3	1.475.000	14.750.000.000	84,29
	Cổ đông cá nhân	172	275.000	2.750.000.000	15,71
II	Cổ đông nước ngoài	-	-	-	-
	Cổ đông tổ chức	-	-	-	-
	Cổ đông cá nhân	-	-	-	-
III	Cổ phiếu quỹ	-	-	-	-
Tổng cộng		175	1.750.000	17.500.000.000	100

Nguồn: Danh sách cổ đông của CTCP Công trình Đô thị Trà Vinh ngày 22/08/2016

4.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của công ty trở lên tại ngày 22/08/2016

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Số ĐKSH	SL CP	Tỷ lệ (%)
1	UBND tỉnh Trà Vinh	52A, Lê Lợi, Phường 1, Tp. Trà Vinh, Trà Vinh		1.120.000	64,00%
2	Cty TNHH Ô tô chuyên dùng Hiệp Hòa	KCN Minh Đức, xã Minh Đức, huyện Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên	0900272165	350.000	20,00%
Tổng cộng				1.470.000	84,00%

Nguồn: Danh sách cổ đông của CTCP Công trình Đô thị Trà Vinh ngày 22/08/2016

4.3. Danh sách cổ đông sáng lập:

Công ty cổ phần Công trình Đô thị Trà Vinh được thành lập từ việc chuyển đổi mô hình hoạt động từ doanh nghiệp nhà nước theo Quyết định số 1881/QĐ-UBND ngày 10/11/2014 của Chủ tịch Ủy Ban nhân dân tỉnh Trà Vinh. Cổ đông sáng lập căn cứ theo Quy định tại Điều 5 Điều lệ công ty như sau:

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Số ĐKSH	SL CP	Tỷ lệ (%)
1	UBND tỉnh Trà Vinh	52A, Lê Lợi, Phường 1, Tp. Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh		1.120.000	64,00%
Tổng cộng				1.120.000	64,00%

Nguồn: Điều lệ tổ chức hoạt động công ty

Theo khoản 3, Điều 119 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 “Trong thời hạn 03 năm, kể từ

ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho cổ đông sáng lập khác và chỉ được chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp này, cổ đông dự định chuyển nhượng cổ phần không có quyền biểu quyết về việc chuyển nhượng các cổ phần đó” thì thời gian hạn chế chuyển nhượng số cổ phiếu của cổ đông sáng lập là đến ngày 01/04/2019.

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng.

Công ty mẹ, công ty con: Không có

6. Hoạt động kinh doanh

Sản phẩm và dịch vụ kinh doanh chủ yếu của công ty bao gồm:

- Thu gom vận chuyển xử lý rác thải công nghiệp và sinh hoạt;
- Vận hành hệ thống điện chiếu sáng, đèn trang trí công cộng; Thi công xây lắp và sửa chữa các công trình điện chiếu sáng công cộng và dân dụng;
- Chăm sóc bảo dưỡng cây xanh, hoa kiểng công viên đường phố, quét cát lề đường làm cỏ tạp via hè;
- Quản lý khu nghĩa địa tập trung; Thi công xây lắp và sửa chữa các công trình điện chiếu sáng công cộng và dân dụng;
- Dịch vụ rút hầm cầu và mai táng.

Cơ cấu doanh thu thuần qua các năm

DVT: Triệu đồng

Chi tiêu	Năm 2014		Năm 2015		Giai đoạn 01/01/2016- 31/03/2016	
	Giá trị	Tỷ trọng/DTT	Giá trị	Tỷ trọng/DTT	Giá trị	Tỷ trọng/DTT
DTT từ hoạt động công ích	25.296	77,00%	26.475	80,98%	7.404	96,46%
DTT từ hoạt động kinh doanh	7.558	23,00%	6.220	19,02%	272	3,54%
Tổng cộng	32.854	100,00%	32.695	100,00%	7.676	100,00%

Nguồn: CTCP Công trình Đô thị Trà Vinh, BCTC kiểm toán năm 2015, BCTC giai đoạn 01/01/2016-31/03/2016 của Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Trà Vinh

Cơ cấu lợi nhuận gộp qua các năm

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014		Năm 2015		Giai đoạn 01/01/2016- 31/03/2016	
	Giá trị	Tỷ trọng/DTT	Giá trị	Tỷ trọng/DTT	Giá trị	Tỷ trọng/DTT
Lợi nhuận gộp từ hoạt động công ích	4.887	14,87%	4.304	13,16%	1.907	24,84%
Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh	2.768	8,43%	3.350	10,25%	55	0,72%
Tổng cộng	7.655	23,30%	7.654	23,41%	1.962	25,56%

Nguồn: CTCP Công trình Đô thị Trà Vinh, BCTC kiểm toán năm 2015, BCTC giai đoạn 01/01/2016-31/03/2016 của Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Trà Vinh

7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm	Giai đoạn 01/01/2016- 31/03/2016
Tổng giá trị tài sản	25.272	29.547	16,92%	26.558
Vốn chủ sở hữu	19.157	18.843	-1,64%	18.920
Doanh thu thuần	32.854	32.695	-0,48%	7.676
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	3.178	3.215	1,16%	609
Lợi nhuận khác	372	76	-79,57%	(1)
Lợi nhuận trước thuế	3.550	3.290	-7,32%	608
Lợi nhuận sau thuế	2.757	2.562	-7,07%	473
Giá trị sổ sách	-	-	-	-
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, BCTC giai đoạn 01/01/2016-31/03/2016 của Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Trà Vinh

Công ty hoạt động theo hình thức công ty cổ phần từ ngày 30/3/2016, tuy nhiên, ngày 31/03/2016 được chọn là ngày quyết toán thuế - quyết toán chuyển thể theo như thống nhất của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh, Sở tài chính tỉnh Trà Vinh, Chi cục thuế tỉnh Trà Vinh. Theo đó, khoảng thời gian được sử dụng để lập báo cáo tài chính kiểm toán là từ ngày 01/01/2016 đến 31/03/2016.

8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1. Vị thế của công ty trong ngành:

Vị thế của Công ty trong ngành so với các Công ty cùng ngành nghề về quy mô tài sản và doanh thu hàng năm, TRAVINHPCO là Công ty có quy mô nhỏ. Dưới đây là một số số liệu của các công ty Việt Nam có ngành nghề tương tự và TRAVINHPCO tại thời điểm cuối năm 2015.

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Tên doanh nghiệp	TTS năm 2015	VDL năm 2015	VCSH năm 2015	DTT năm 2015	LNST năm 2015	Tỉ suất LNST/ VCSH
1	CTCP Công trình Đô thị Bến Tre	131,12	26,60	68,98	224,33	15,62	22,64%
2	Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Sơn Tây	83,71	18,76	64,74	104,84	8,81	13,61%
3	CTCP Môi trường Đô thị Hà Đông	75,97	60,00	61,67	26,37	1,67	2,72%
4	CTCP Dịch vụ Môi trường Đô thị Từ Liêm	51,60	36,00	40,20	47,92	4,52	11,23%
5	Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Trà Vinh (*)	29,55	17,78	18,84	32,70	2,56	13,60%

Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2015 đã kiểm toán của các Công ty.

(*) Là tiền thân của Công ty CP Công trình Đô thị Trà Vinh trước khi cổ phần hóa. Vốn điều lệ của Công ty được lấy từ tài khoản vốn thực góp của chủ sở hữu.

Xét về khía cạnh tổng tài sản, Vốn điều lệ, Vốn chủ sở hữu TRAVINHPCO đứng ở vị trí cuối cùng trong số 5 công ty. Về Vốn chủ sở hữu và Lợi nhuận sau thuế công ty đang xếp thứ 8. Về doanh thu thuần, Lợi nhuận sau thuế, tỉ suất lợi nhuận của TRAVINHPCO đứng thứ 3 trong số 5 Công ty. Vì việc cung cấp dịch vụ công ích của các công ty thường chỉ gói gọn trong phạm vi tỉnh nhà, ít xảy ra sự cạnh tranh. Thêm vào đó, TRAVINHPCO có thâm niên hoạt động lâu năm trong lĩnh vực công ích và đã tạo nên một vị thế nhất định trong địa bàn tỉnh nhà.

8.2. Triển vọng phát triển của ngành.

Trong năm 2015, trước sự tăng trưởng khá âm ảm của nền kinh tế thế giới thì Việt Nam vẫn đạt vượt mức tăng trưởng đề ra. Nhiều chuyên gia tài chính và các nhà đầu tư nước ngoài đánh giá rất cao về khả năng tăng trưởng của thị trường Việt Nam. Các hiệp định thương mại như TPP, AEC sẽ là cơ hội cho những dòng vốn nhà đầu tư nước ngoài chảy vào thị trường các nước đang phát triển như Việt Nam. Trước những tín hiệu đáng mừng này, sẽ tạo ra bước đệm cho sự phát triển kinh tế của Việt Nam năm 2016.

Bên cạnh đó, khi nền kinh tế phát triển, mức sống người dân ngày càng được nâng cao, nhu cầu về các dịch vụ công cộng hiện đại, một môi trường sạch đẹp, nơi nghỉ dưỡng an bình trở thành nhu cầu không thể thiếu của mỗi người. Từ đó sẽ dẫn đến sự phát triển của các công ty hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ, trong đó có TRAVINHPCO.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1. Cơ cấu người lao động

Chỉ tiêu	Số lượng (người)	Tỷ trọng
Đại học và trên Đại học	21	9,25%
Cao Đẳng, Trung cấp	06	2,64%
Được đào tạo nghề	39	17,18%
Chưa qua đào tạo	161	70,93%
Tổng cộng	227	100%

Nguồn: CTCP Công trình Đô thị Trà Vinh

9.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp:

Tiền lương của người lao động trong Công ty được chi trả theo hệ số, trình độ, năng lực và hiệu quả công việc được giao. Công ty thường xuyên kiểm tra việc thực hiện các chế độ chính sách về tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho các cán bộ công nhân viên, nâng bậc lương theo niên hạn cho cán bộ công nhân viên.

Bên cạnh đó công ty cũng chú tâm đến công tác đào tạo nhân sự, chủ yếu là đào tạo tại chỗ và dành sự quan tâm khuyến khích các cán bộ trẻ nâng cao trình độ chuyên môn.

Ngoài những quyền lợi được quy định trong Luật Lao động, người lao động trong công ty còn được hưởng các đãi ngộ với các hình thức như: trợ cấp khi thai sản và ốm đau, trợ cấp khó khăn,...

Công ty có chính sách khen thưởng xứng đáng với các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, có đóng góp sáng kiến về giải pháp kỹ thuật mang lại hiệu quả kinh doanh cao, đồng thời áp dụng các biện pháp, quy định xử phạt đối với các công nhân viên có hành vi gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động, hình ảnh của Công ty.

9.3. Mức lương bình quân

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015
Mức lương bình quân 1 người/tháng	5.317.799 đồng	5.317.795 đồng

10. Chính sách cổ tức

Công ty đi vào hoạt động dưới mô hình công ty cổ phần từ ngày 30/03/2016, trước đó công ty hoạt động dưới mô hình công ty TNHH MTV với tỷ lệ sở hữu nhà nước là 100%. Vì vậy, những năm trước đây công ty không thực hiện chi trả cổ tức. Trong thời gian tới khi hoạt động dưới mô hình công ty cổ phần, TRAVINHPCO sẽ thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông theo đúng quy định của pháp luật hiện hành và kế hoạch phát triển của công ty.

11. Tình hình tài chính**11.1. Các chỉ tiêu cơ bản****Trích khấu hao TSCĐ**

Việc trích lập khấu hao của công ty được thực hiện theo đúng quy định và không có thay đổi trong chính sách khấu hao trong năm.



Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 10 năm
- Máy móc và thiết bị	03 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 10 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05 năm
- Tài sản cố định khác	03 năm

Tình hình khấu hao tài sản cố định tại thời điểm 31/03/2016

Đơn vị tính: Triệu đồng

Tài sản	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Nhà cửa, vật kiến trúc	1.181	609	573
Máy móc, thiết bị	427	403	23
PT truyền tải, TB truyền dẫn	13.416	6.986	6.430
Thiết bị, dụng cụ quản lý	114	111	3
Tổng cộng	15.138	8.109	7.029

Nguồn: BCTC Giai đoạn 01/01/2016-31/03/2016 của Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Trà Vinh.

Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Các khoản nợ của Công ty đều được thanh toán đáp ứng tiến độ xây dựng trong những năm qua.

Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế và các khoản phải nộp đúng theo quy định của Nhà nước:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	31/03/2016
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	808	1.162	793

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, BCTC giai đoạn 01/01/2016-31/03/2016 của Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Trà Vinh

Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty thực hiện trích quỹ theo đúng quy định của pháp luật và tình hình hoạt động thực tế của công ty qua các năm:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	31/03/2016
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	884	1.201	155



Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	-	-	-
Quỹ đầu tư phát triển	-	-	-
Tổng cộng	884	1.201	155

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, BCTC giai đoạn 01/01/2016-31/03/2016 của Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Trà Vinh

Tổng dư nợ vay

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	31/03/2016
Vay và nợ ngắn hạn	-	-	-
Vay và nợ dài hạn	-	-	-
Tổng cộng	-	-	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, BCTC giai đoạn 01/01/2016-31/03/2016 của Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Trà Vinh

Tình hình công nợ

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	31/03/2016
Các khoản phải thu ngắn hạn	10.177.809.340	10.074.472.002	11.560.295.263
- Phải thu ngắn hạn của khách hàng	9.586.254.442	9.125.783.246	10.734.822.224
- Trả trước cho người bán ngắn hạn	82.936.624	85.136.632	52.986.632
- Phải thu ngắn hạn khác	543.021.436	896.800.716	772.486.407
- Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(34.403.162)	(33.248.592)	-
Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-
Nợ ngắn hạn	6.116.854.491	10.704.119.701	7.637.523.334
- Phải trả cho người bán ngắn hạn	1.370.466.050	30.530.000	92.409.500
- Người mua trả tiền trước ngắn hạn	8.712.782	-	-
- Thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước	808.486.976	1.161.774.793	793.373.645
- Phải trả người lao động	2.862.561.035	2.536.511.496	633.889.420
- Phải trả ngắn hạn khác	182.874.134	5.774.574.528	5.962.729.298
- Quỹ khen thưởng phúc lợi	883.753.514	1.200.728.884	155.121.471
Nợ dài hạn	-	-	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, BCTC giai đoạn 01/01/2016-31/03/2016 của Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Trà Vinh

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2014	Năm 2015
1. Khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	2,60	2,01



Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ-hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	2,45	1,93
2. Cơ cấu nguồn vốn			
Hệ số nợ / Tổng tài sản	%	24,20%	36,23%
Hệ số nợ / Vốn chủ sở hữu	%	31,93%	56,81%
3. Năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	26,93	26,98
Doanh thu thuần / Tổng Tài sản bình quân	Lần	1,30	1,19
4. Khả năng sinh lời			
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	8,39%	7,84%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	14,39%	13,48%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	10,91%	9,35%
Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	9,67%	9,83%

Nguồn: BCTC 2015 đã kiểm toán của Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Trà Vinh

12. Tài sản của công ty

Tài sản cố định hữu hình của công ty tại thời điểm 31/12/2015:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% GTCL/NG
Tài sản cố định hữu hình	15.138	7.566	49,98%
Nhà cửa, vật kiến trúc	1.181	641	54,28%
Máy móc, thiết bị	427	30	7,03%
PT truyền tải, TB truyền dẫn	13.416	6.888	51,34%
Thiết bị, dụng cụ quản lý	114	7	6,14%
Tài sản cố định vô hình	-	-	-
Tổng cộng	15.138	7.566	49,98%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Trà Vinh

13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016		Năm 2017	
	Kế hoạch	% tăng giảm/2015 (*)	Kế hoạch	% tăng giảm/2016
Vốn điều lệ	17.500	-	19.000	8,57%
Tổng doanh thu	32.000	-	34.000	6,25%
Lợi nhuận sau thuế	2.745,6	-	3.182,4	15,91%



Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	8,58%	-	9,36%	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ	15,69%	-	16,75%	-
Cổ tức	11,77%	-	12,56%	-

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2016 của CTCP Công trình Đô thị Trà Vinh

(*): Năm 2015 công ty hoạt động dưới hình thức công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên nên không thực hiện so sánh.

Các giải pháp thực hiện để đạt được kế hoạch đề ra:

- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống định mức lao động cho từng loại công việc trong Công ty song song với kiện toàn cơ cấu tổ chức ngày càng tinh gọn và làm việc có hiệu quả, năng suất.
- Đẩy mạnh đầu tư và hiện đại hoá các loại máy móc thiết bị làm việc, phương tiện vận chuyển rác và xe cần trục, xe tưới nước trong công tác bảo dưỡng cây xanh cổ thụ,... nhằm góp phần nâng cao năng suất lao động.
- Đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác quản trị doanh nghiệp như: tài chính, lao động tiền lương, nguyên vật liệu, giá thành sản phẩm dịch vụ, tìm kiếm thị trường, nhằm đảm bảo tính cạnh tranh trong tham gia cung ứng dịch vụ công ích và đấu thầu thi công các công trình, dự án trên địa bàn.
- Xây dựng và ban hành các Quy chế, quy định có liên quan đến công tác quản lý điều hành của công ty phù với loại hình hoạt động của công ty cổ phần.
- Tiếp tục xây dựng thương hiệu “Công ty đô thị Trà Vinh” là một trong những thương hiệu có uy tín trên thị trường trong tỉnh và khu vực đồng bằng sông Cửu Long.
- Tiếp tục hoàn thiện và xây dựng văn hóa công ty tạo môi trường và động lực phát triển bền vững.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng: Không có

15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.

Phát triển bền vững, tăng trưởng kinh tế gắn liền với sự phát triển trong chất lượng môi trường sống và điều kiện an sinh xã hội là điều mà mỗi quốc gia đều quan tâm. Trong những năm qua, tỉnh nhà Trà Vinh đã có những bước phát triển khá mạnh mẽ, đời sống của người dân được nâng cao kèm theo là những yêu cầu thiết yếu về môi trường cũng tăng theo. Chính vì thế TRAVINHPCO cần phải có kế hoạch chuẩn bị nhằm đáp ứng cho những nhu cầu về chất lẫn về lượng trong giai đoạn sắp tới.

Cải thiện, mua mới các phương tiện kỹ thuật, máy móc thiết bị cho hoạt động dịch vụ công cộng và thi công công trình.



Phân đầu đạt được những chỉ tiêu lợi nhuận, hoàn thành tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Xây dựng, củng cố hình ảnh của công ty trong cái nhìn của cộng đồng. Đóng góp, chia sẻ một phần lợi nhuận của công ty vào các hoạt động vì cộng đồng, xã hội.

Xây dựng môi trường làm việc thân thiện, an toàn, là nơi cán bộ công nhân viên mong muốn gắn bó lâu dài, học tập và phát triển bản thân, đóng góp vào sự phát triển bền vững của công ty.

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty: không có

**II. QUẢN TRỊ CÔNG TY**

STT	TÊN	CHỨC VỤ	
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
1	Phạm Tiết Khoa	Chủ tịch HĐQT	TV HĐQT không điều hành
2	Đào Mạnh Hùng	Thành viên HĐQT	TV HĐQT không điều hành
3	Phạm Tấn Lộc	Thành viên HĐQT	TV HĐQT điều hành
4	Phạm Hoàng Minh	Thành viên HĐQT	TV HĐQT điều hành
5	Hồ Văn Trí	Thành viên HĐQT	TV HĐQT không điều hành
BAN KIỂM SOÁT			
1	Lê Quang Minh	Trưởng Ban kiểm soát	
2	Sơn Thị Huệ	Thành viên Ban kiểm soát	
3	Lê Hữu Phước	Thành viên Ban kiểm soát	
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC			
1	Phạm Hoàng Minh	Tổng giám đốc	
2	Phạm Tấn Lộc	Phó Tổng giám đốc	
3	Nguyễn Thị Hà Duyên	Kế toán trưởng	



1. Hội đồng quản trị:

1.1. Ông Phạm Tiến Khoa – Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Ngày sinh: 02/04/1965
- CMND: 334560018
- Ngày cấp: 06/03/2014
- Nơi cấp: CA Trà Vinh
- Địa chỉ: 362B, Kiên Thị Nhẫn, Phường 7, TP. Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân khoa học Kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại TRAVINHPCO: Chủ tịch HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Năm 1983	Công ty Khách sạn ăn uống Trà Vinh	Nhân viên
Từ 1983 – 1986	Học Trung cấp Kế hoạch	Học viên
Từ 1986 – 1988	Công ty Khai thác Hải sản Cửu Long	Cán bộ
Từ 1988 - 1993	Phòng Kế hoạch – Thống kê thị xã Trà Vinh	Cán bộ
Từ 1993 - 2000	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh	Trưởng phòng
Từ 2000 – 2011	VP UBND tỉnh Trà Vinh	Phó Chánh Văn phòng
Từ 2011 – 3/2016	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Trà Vinh	Phó Trưởng ban
Từ 4/2016 - nay	Công ty CP Công trình Đô thị Trà Vinh	Chủ tịch HĐQT

- Số lượng cổ phiếu sở hữu (17/06/2016): 402.500 cổ phần chiếm 23,00% Vốn điều lệ
 - Cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% Vốn điều lệ.
 - Đại diện vốn UBND tỉnh Trà Vinh: 402.500 cổ phần chiếm 23,00% Vốn điều lệ
 - Người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% Vốn điều lệ.
- Các khoản nợ với công ty: không có

1.2. Ông Đào Mạnh Hùng – Thành viên Hội đồng quản trị:

- Ngày sinh: 10/11/1955
- CMND: 001055003913
- Ngày cấp: 18/12/2015
- Nơi cấp: CA Hà Nội
- Địa chỉ: 11 Tổ 1, Nguyễn Chí Thanh, Quận Đống Đa, Hà Nội
- Trình độ văn hóa: Đại học
- Trình độ chuyên môn: KS Kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại TRAVINHPCO: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Tổng Giám đốc Công ty TNHH Ô tô chuyên dùng Hiệp Hòa
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 1973 - 1981	Quân khu 9	Trung đội trưởng QĐND Việt Nam
Từ 1981 - 1999	Công ty TNHH Thương mại và Thiết bị môi trường Hiệp Hòa	Trưởng phòng Kinh doanh
Từ 1999 - nay	Công ty TNHH Ô tô chuyên dùng Hiệp Hòa	Tổng Giám đốc
Từ 4/2016 - nay	Công ty CP Công trình Đô thị Trà Vinh	Thành viên HĐQT

- Số lượng cổ phiếu sở hữu (17/06/2016): 350.000 cổ phần chiếm 20,00% vốn điều lệ
 - Cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% Vốn điều lệ.
 - Đại diện vốn Công ty TNHH Ô tô chuyên dùng Hiệp Hòa: 350.000 cổ phần chiếm 20,00% vốn điều lệ
 - Người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% Vốn điều lệ.
- Các khoản nợ với công ty: không có

**1.3. Ông Phạm Tấn Lộc – Thành viên Hội đồng quản trị:**

- Ngày sinh: 13/9/1971
- CMND: 334770813
- Ngày cấp: 20/04/2009
- Nơi cấp: CA Trà Vinh
- Địa chỉ: Số 52, đường Kiên Thị Nhẫn, Phường 7, TP. Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại TRAVINHPKO: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 06/1992–03/2000	Phòng tài chính Vg-TX Trà Vinh	Kế toán thu – chi ngân sách
Từ 04/2000- 11/2001	Phòng tài chính Vg-TX Trà Vinh	Kế toán trưởng
Từ 12/2001– 02/2004	Công trình đô thị Trà Vinh	Kế toán tổng hợp Công ty
Từ 03/2004-03/2016	Công ty TNHH MTV Công trình đô thị Trà Vinh	Kế toán trưởng
Từ 04/2016 – nay	Công ty CP Công trình Đô thị Trà Vinh	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

- Số lượng cổ phiếu sở hữu (17/06/2016): 357.400 cổ phần chiếm 20,42% vốn điều lệ
 - Cá nhân: 7.400 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,42% Vốn điều lệ.
 - Đại diện vốn UBND tỉnh Trà Vinh: 350.000 cổ phần chiếm 20,00% vốn điều lệ
 - Người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% Vốn điều lệ.
- Các khoản nợ với công ty: không có

1.4. Ông Phạm Hoàng Minh – Thành viên Hội đồng quản trị:

- Ngày sinh: 23/11/1978
- CMND: 334100246
- Ngày cấp: 06/03/2014
- Nơi cấp: CA Trà Vinh
- Địa chỉ: số 168 đường Quang Trung, khóm 3, phường 1, TP. Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kinh tế tài chính – ngân hàng
- Chức vụ đang nắm giữ tại TRAVINHPCO: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 1997 – 1999	Phòng Quản lý Công sản, Sở Tài chính tỉnh Trà Vinh	Nhân viên hợp đồng công nhật
Từ 1999 – 2002	Phòng Quản lý Công sản, Sở Tài chính tỉnh Trà Vinh	Chuyên viên
Từ 2002 – 2010	Phòng Ngân sách, Sở Tài chính tỉnh Trà Vinh	Chuyên viên
Từ 2011 – 2013	Phòng Ngân sách, Sở Tài chính tỉnh Trà Vinh	Phó Trưởng phòng
Từ 2013 – 2014	Phòng Tin học – Thống kê, Sở Tài chính tỉnh Trà Vinh	Phó Trưởng phòng
Từ 2014 – 2015	Phòng Tin học – Thống kê, Sở Tài chính tỉnh Trà Vinh	Trưởng phòng
Từ 2015 – 3/2016	Phòng Tài chính Doanh nghiệp, Sở Tài chính tỉnh Trà Vinh	Trưởng phòng
Từ 4/2016 - nay	Công ty CP Công trình Đô thị Trà Vinh	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

- Số lượng cổ phiếu sở hữu (17/06/2016): 367.500 cổ phiếu chiếm 21,00% vốn điều lệ
 - Cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% Vốn điều lệ.
 - Đại diện vốn UBND tỉnh Trà Vinh: 367.500 cổ phiếu chiếm 21,00% vốn điều lệ



- Người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% Vốn điều lệ.
 - Các khoản nợ với công ty: không có
- 1.5. Ông Hồ Văn Trí – Thành viên Hội đồng quản trị:**
- Ngày sinh: 29/04/1954
 - CMND: 334205551
 - Ngày cấp: 20/04/2010
 - Nơi cấp: CA Trà Vinh
 - Địa chỉ: 91 đường Dương Quang Đông, tỉnh Trà Vinh
 - Trình độ văn hóa: 12/12
 - Trình độ chuyên môn: Cao cấp chính trị
 - Chức vụ đang nắm giữ tại TRAVINHPCO: Thành viên HĐQT
 - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
 - Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 1975 – 1983	Phòng Giáo dục tỉnh Trà Vinh	Chuyên viên
Từ 1984 – 1986	Công ty vật tư tổng hợp TX Trà Vinh	Trưởng phòng kế hoạch
Từ 1987 – 1991	Phòng quản lý Công Nông Thương TX Trà Vinh	Phó phòng
Từ 1992 – 2003	Phòng Địa chính TX Trà Vinh	Trưởng phòng
Từ 2003 – 03/2016	Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Trà Vinh	Giám đốc
Từ 4/2016 - nay	Công ty CP Công trình Đô thị Trà Vinh	Thành viên HĐQT

- Số lượng cổ phiếu sở hữu (17/06/2016): 11.800 cổ phiếu chiếm 0,67% Vốn điều lệ
 - Cá nhân: 11.800 cổ phiếu chiếm 0,67% Vốn điều lệ.
 - Đại diện vốn: 0 cổ phiếu chiếm 0% vốn điều lệ
 - Người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% Vốn điều lệ.
- Các khoản nợ với công ty: không có



2. Ban kiểm soát:

2.1. Ông Lê Quang Minh – Trưởng Ban kiểm soát

- Ngày sinh: 11/11/1965
- CMND: 334000580
- Ngày cấp: 11/11/2013
- Nơi cấp: CA Trà Vinh
- Địa chỉ: 24/22 Bạc Đằng, khóm 6, phường 4, tp Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính – Tín dụng
- Chức vụ đang nắm giữ tại TRAVINHPCO: Trưởng BKS
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 1983 – 1992	Ngân hàng Công thương chi nhánh Trà Vinh	Kế toán
Từ 1992 – 1997	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Trà Vinh	Phó phòng kế toán – tài chính
Từ 1998 – 2005	Ngân hàng TMCP Công thương chi nhánh Trà Vinh	Phó phòng tín dụng
Từ 2009 – 03/2016	Công ty TNHH MTV Thành Sơn	Kế toán
Từ 4/2016 - nay	Công ty CP Công trình Đô thị Trà Vinh	Trưởng BKS

- Số lượng cổ phiếu sở hữu (17/06/2016): 5.900 cổ phiếu chiếm 0,34% Vốn điều lệ
 - Cá nhân: 5.900 cổ phiếu chiếm 0,34% Vốn điều lệ
 - Đại diện vốn: 0 cổ phiếu chiếm 0% vốn điều lệ
 - Người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% Vốn điều lệ.
- Các khoản nợ với công ty: không có

**2.2. Bà Sơn Thị Huệ – Thành viên Ban kiểm soát:**

- Ngày sinh: 1991
- CMND: 334595729
- Ngày cấp: 24/03/2015
- Nơi cấp: CA Trà Vinh
- Địa chỉ: Ấp Bông Ven, xã Nhị Trường, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán
- Chức vụ đang nắm giữ tại TRAVINHPCO: Thành viên BKS
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chuyên viên Sở Tài chính tỉnh Trà Vinh
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 2014 – nay	Sở Tài chính tỉnh Trà Vinh	Chuyên viên
Từ 4/2016 - nay	Công ty CP Công trình Đô thị Trà Vinh	Thành viên BKS

- Số lượng cổ phiếu sở hữu (17/06/2016): 0 cổ phiếu chiếm 0% Vốn điều lệ
 - Cá nhân: 0 cổ phiếu chiếm 0% Vốn điều lệ
 - Đại diện vốn: 0 cổ phiếu chiếm 0% vốn điều lệ
 - Người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% Vốn điều lệ.
- Các khoản nợ với công ty: không có

2.3. Ông Lê Hữu Phước – Thành viên Ban kiểm soát:

- Ngày sinh: 15/06/1966
- CMND: 334290222
- Ngày cấp: 13/06/2002
- Nơi cấp: CA Trà Vinh
- Địa chỉ: Khóm 1, Thị trấn Càng Long, Huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính kế toán
- Chức vụ đang nắm giữ tại TRAVINHPCO: Thành viên BKS
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Phó Giám đốc Quỹ đầu tư phát triển Trà vinh
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 1985 – 1990	Phòng tài chính huyện Càng Long, tỉnh Cửu Long	Cán bộ
Từ 1991 - 1992	Sở Tài chính tỉnh Cửu Long	Cán bộ
Từ 1993 - 1994	Sở Tài chính tỉnh Trà Vinh	Cán bộ
Từ 1995 – 1998	Cục quản lý vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp tỉnh Trà Vinh	Trưởng phòng nghiệp vụ 1
Từ 1999 – 2011	Sở Tài chính Trà Vinh	Phó phòng Tài chính doanh nghiệp
Từ 2011 – nay	Quỹ đầu tư phát triển Trà vinh	Phó Giám đốc
Từ 4/2016 - nay	Công ty CP Công trình Đô thị Trà Vinh	Thành viên BKS

- Số lượng cổ phiếu sở hữu (17/06/2016): 15.000 cổ phiếu chiếm 0,86% Vốn điều lệ
 - Cá nhân: 15.000 cổ phiếu chiếm 0,86% Vốn điều lệ
 - Đại diện vốn: 0 cổ phiếu chiếm 0% vốn điều lệ
 - Người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% Vốn điều lệ.
- Các khoản nợ với công ty: không có

**3. Ban Tổng Giám đốc:****3.1. Ông Phạm Hoàng Minh – Tổng Giám đốc:**

Xem SYLL Thành viên HĐQT

3.2. Ông Phạm Tấn Lộc – Phó Tổng Giám đốc:

Xem SYLL Thành viên HĐQT

3.3. Bà Nguyễn Thị Hà Duyên – Kế toán trưởng:

- Ngày sinh: 28/01/1982
- CMND: 334164735
- Ngày cấp: 26/02/2014
- Nơi cấp: CA Trà Vinh
- Địa chỉ: 463B/1 Lê Lợi, khóm 4, phường 1, Tp Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, Cử nhân kế toán
- Chức vụ đang nắm giữ tại TRAVINHPCO: Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 2004 – 2010	Công ty Công trình Đô thị Trà Vinh	Kế toán viên
Từ 2011 – 03/2016	Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Trà Vinh	Kiểm soát viên
Từ 4/2016 - nay	Công ty CP Công trình Đô thị Trà Vinh	Kế toán trưởng

- Số lượng cổ phiếu sở hữu (17/06/2016): 4.800 cổ phiếu chiếm 0,27% Vốn điều lệ
 - Cá nhân: 4.800 cổ phiếu chiếm 0,27% Vốn điều lệ
 - Đại diện vốn: 0 cổ phiếu chiếm 0% vốn điều lệ
 - Người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% Vốn điều lệ.
- Các khoản nợ với công ty: không có

4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

Nhằm ngày càng nâng cao năng lực quản trị công ty, hướng đến mục tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả, mang lại lợi ích thiết thực cho cổ đông, cán bộ công nhân viên công ty, đồng thời đóng góp tích cực cho nền kinh tế đất nước, Ban lãnh đạo sẽ thực hiện kế hoạch tăng cường quản trị công ty theo những nguyên tắc sau:

- Quản trị công ty tuân thủ đúng quy định của luật pháp Việt Nam. Đồng thời, tách bạch rõ chức năng, nhiệm vụ, cũng như quyền và lợi ích của các bộ phận quản trị, giám sát, điều hành.
- Quyền lợi cổ đông của công ty được lãnh đạo công ty đặt lên hàng đầu, đảm bảo sự bình đẳng giữa các cổ đông lớn, cổ đông nhỏ. Toàn thể cổ đông của công ty được thừa hưởng và thực hiện đầy đủ quyền lợi của mình theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ công ty.
- Sau khi hoàn tất đăng ký công ty đại chúng, công ty sẽ nghiêm chỉnh thực hiện các quy định về công bố thông tin. Đảm bảo nghĩa vụ công bố thông tin minh bạch theo đúng quy định về công bố thông tin của công ty đại chúng.

III. PHỤ LỤC

1. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
2. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015 và BCTC kiểm toán giai đoạn 01/01/2016-31/03/2016;



Người chịu trách nhiệm nội dung Bản CBTT

Trà Vinh, ngày tháng ... năm 2016

TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ TRÀ VINH	
 CHỦ TỊCH HĐQT  PHẠM TIẾT KHOA	TỔNG GIÁM ĐỐC  PHẠM HOÀNG MINH
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT  LÊ QUANG MINH	KẾ TOÁN TRƯỞNG  NGUYỄN THỊ HÀ DUYÊN
TỔ CHỨC TƯ VẤN CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT – CHI NHÁNH TP. HCM	
GIÁM ĐỐC TƯ VẤN TCDN   LÊ QUANG NGỌC THANH	

